

Số: **39/2018/QĐST-DS**

B, ngày 29 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 242/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2018;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: khu phố A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị Hồng N, sinh năm 1986.

(Văn bản ủy quyền ngày 29/3/2018).

Địa chỉ: khu phố S, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn:

1/ Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1959.

2/ Bà **Lương Thị Ngọc H**, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: Tổ K, ấp V, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Từ Ngọc C, sinh năm 1978. (Văn bản ủy quyền ngày 07/6/2018).

Địa chỉ: Hồ Văn Đ, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn P và bà Lương Thị Ngọc H đồng ý thanh toán cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 8.700.000.000đ (Tám tỷ bảy trăm triệu đồng).

Án phí dân sự hòa giải thành:

Bà Nguyễn Thị Đ được miễn án phí theo quy định.

Ông Nguyễn Văn P và bà Lương Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự hòa giải thành là 29.175.000đ (Hai mươi chín triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP.B;
- Chi cục THADS TP.B;
- Lưu hồ sơ.

Loan Trần Hải Yến